

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/DS-ST

Ngày 27 tháng 6 năm 2019

V/v tranh chấp quyền sở hữu tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Sửu
2. Bà Lữ Thị Khăm

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thái Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “quyền sở hữu tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lầu Phái T, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: bản HP, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lầu Giống M, sinh năm 1975; Địa chỉ cư trú: bản HP, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên nguyên đơn:* Chị Hồ Y L, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: bản HP, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An (vợ của nguyên đơn); Có mặt.

4. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên bị đơn:* Chị Mùa Y C, sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: bản HP, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An (vợ của bị đơn); Có mặt.

5. *Người làm chứng:*

- Ông Lầu Bá X, sinh năm 1989; Địa chỉ cư trú: bản HP, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

- Bà Lý Y X, sinh năm 1974; Địa chỉ cư trú: bản HP, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

- Ông Lầu Vả L, sinh năm 1973; Địa chỉ cư trú: bản HP, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

- Ông Lầu Nỏ C, sinh năm 1969; Địa chỉ cư trú: bản HP, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

- Anh Lầu Bá D, sinh năm 2000; Địa chỉ cư trú: bản HP, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

- Anh Lầu Xia C, sinh năm 1980; Địa chỉ cư trú: bản HP, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

- Bà Lầu Y P, sinh năm 1965; Địa chỉ cư trú: bản HP, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

- Ông Lầu Vả K, sinh năm 1967; Địa chỉ cư trú: bản HP, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

- Anh Lầu Tông B, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: bản HP, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

- Chị Vả Y M, sinh năm 1979; Địa chỉ cư trú: bản HP, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

6. *Người phiên dịch*: Anh Vả Bá X, sinh năm 1990; nghề nghiệp: cán bộ, công tác tại Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thì phía nguyên đơn anh Lầu Phái T trình bày rằng: Gia đình anh có một con bò cái gần 03 tuổi được sinh trưởng từ đàn bò của gia đình (bò sinh tháng 5/2016) có đặc điểm: lông màu vàng đỏ, móng chân đen, lông đuôi màu đen, có một xoáy ở tai trái, giữa trán có một xoáy, trên sống lưng có một xoáy, sừng dài khoảng 03cm. Bò được chăn thả tại vùng chăn nuôi tập trung của bản HP, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An từ năm 2016. Ngày 27/4/2018 ông Lầu Giống M (người cùng bản) đã đến bắt con bò này về vì cho rằng đó là bò của mình (trước đó chị Lầu Y P (là người cùng bản) đã tranh chấp con bò này với anh Lầu Phái T, sau đó hai bên giải quyết và xác định là bò của anh Lầu Phái T nên chị Lầu Y P đã trả con bò này cho anh Lầu Phái T). Sau khi ông Lầu Giống M bắt bò về, anh Lầu Phái T đã đến yêu cầu ông Lầu Giống M trả bò nhưng ông Lầu Giống M không chịu trả nên giữa anh Lầu Phái T và ông Lầu Giống M đã xảy ra tranh chấp. Hai bên đã yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết nhưng không có kết quả nên ngày 11/6/2018 anh Lầu Phái T đã khởi kiện yêu cầu ông Lầu

Giống M trả lại con bò đó. Trị giá bò tại thời điểm tranh chấp là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Lầu Phái T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc ông Lầu Giống M phải trả lại con bò mà hai bên đang tranh chấp.

Phía bị đơn ông Giống Mùa trình bày: Gia đình ông cũng có một con bò cái khoảng 3 tuổi rưỡi, lông màu vàng đỏ, ở cổ màu trắng, có một xoáy ở tai trái, hai xoáy ở hai bên nách trước, một xoáy ở trán, một xoáy ở sống lưng, một nốt ruồi ở trên tai phải, một nốt ruồi ở khoeé mắt phải. Bò của ông cũng được sinh trưởng từ đàn bò của gia đình và được chăn thả rộng tại khu vực chăn nuôi tập trung của nhân dân bản HP, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Khoảng cuối tháng 4/2018 ông đi bắt bò về thì anh Lầu Phái T đến tranh chấp và yêu cầu ông trả lại bò nhưng ông không đồng ý. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông vẫn giữ nguyên quan điểm cho rằng đó là bò của gia đình mình nên không đồng ý trả lại bò cho anh Lầu Phái T. Trị giá con bò đang tranh chấp là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn trình bày ý kiến:

+ Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

Qua các tài liệu, chứng cứ các bên cung cấp, cùng với việc thu thập chứng cứ của Tòa án, lời trình bày của các bên đương sự, người làm chứng tại phiên tòa, xét thấy việc khởi kiện của anh Lầu Phái T là có căn cứ, con bò giữa anh Lầu Phái T và ông Lầu Giống M đang tranh chấp thuộc quyền sở hữu của anh Lầu Phái T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 163, 164, 166 Bộ luật Dân sự để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lầu Phái T, buộc ông Lầu Giống M phải trả lại cho anh Lầu Phái T con bò mà hai bên đang tranh chấp, đề nghị giải quyết vấn đề án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp quyền sở hữu tài sản, các bên đương sự đều có địa chỉ cư trú tại bản HP, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An, như vậy

theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

[2] Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay hai bên đương sự đều giữ nguyên quan điểm của mình vì đều cho rằng đó là bò của gia đình mình. Về đặc điểm của con bò đang tranh chấp thấy rằng hai bên trình bày cơ bản phù hợp nhau và tương đối trùng khớp với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ đó là: con bò giữa anh Lầu Phái T và ông Lầu Giống M đang tranh chấp là con bò cái 3 tuổi, lông màu vàng, sừng dài khoảng 6 cm, hai sừng mọc đều hơi nhô về phía trước, ở giữa trán có một xoáy, toàn bộ móng chân màu đen, lông đuôi màu đen, ướm và mõm bò màu trắng, ở hai nách trước có hai xoáy, thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ bò đã thay 04 (bốn) răng. Con bò đang tranh chấp có giá là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

[2.1] Xét về quá trình sinh trưởng của bò: nguyên đơn Lầu Phái T cho rằng con bò của anh được phát triển từ đàn bò của gia đình (do bò nhà đẻ ra), sinh vào tháng 5/2016 đến thời điểm này bò tròn 3 tuổi. Ông Lầu Giống M cho rằng bò của ông cũng do bò nhà đẻ ra, sinh vào tháng 11/2015, đến thời điểm này bò đã 3 năm 6 tháng tuổi. Theo văn bản không số ngày 15/6/2001 của Trung tâm giống chăn nuôi tỉnh Nghệ An về việc xác định độ tuổi trâu, bò thông qua xem răng thì “bò thay 4 răng vào khoảng 3 tuổi”. Như vậy việc trình bày độ tuổi sinh trưởng của bò của nguyên đơn Lầu Phái T phù hợp với thực tế kết quả xem xét thẩm định tại chỗ đó là con bò đang tranh chấp hiện đã thay 4 răng.

[2.2] Đối với những người làm chứng do bị đơn ông Lầu Giống M cung cấp đã trình bày thì thấy rằng: Lời khai của anh Lầu Bá D, Lầu Nỏ C cho rằng việc biết đó là bò của ông Lầu Giống M vì ông Lầu Giống M có chỉ cho biết. Lời khai của anh Lầu Vả L cho rằng anh biết đó là bò của Lầu Giống M vì có thả chung trang trại chăn nuôi tập trung của bản. Lời khai của anh Lầu Bá X thì cho rằng con bò này trước đó được ông Lầu Giống M dùng để gán nợ cho anh sau đó anh lại bán lại cho ông Lầu Giống M, khi được ông Lầu Giống M gán nợ thì anh cũng đưa vào thả rông trong trang trại chăn nuôi tập trung của bản nên không nhớ chính xác đặc điểm con bò. Chị Lý Y X trình bày có được vợ của ông Lầu Giống M nhờ chữa đau mắt cho bò nhưng chị không xác định được con bò đó là của ai.

[2.3] Về lời khai của những người làm chứng do nguyên đơn cung cấp: Chị Vả Y M, anh Lầu Tổng B, anh Lầu Vả K, Lầu Xia C đều khẳng định con bò tranh chấp là của anh Lầu Phái T vì con bò này được thả chung cùng đàn bò của các gia đình tại khu chăn nuôi tập trung của bản cùng thường xuyên cùng nhau đi thả, kiểm tra bò từ nhỏ nên biết đó là bò của anh Lầu Phái T. Chị Lầu Y P cho rằng chính con bò này trước khi xảy ra tranh chấp với ông Lầu Giống M thì giữa chị và

anh Lầu Phái T cũng có xảy ra tranh chấp, khi đó hai bên giải quyết bằng cách thả bò ra để bò theo đàn bò gia đình nào thì bò của gia đình đó, kết quả con bò đó đã đi theo đàn bò của anh Lầu Phái T nên chị đã giao trả con bò này cho anh Lầu Phái T. Lời khai của chị Lầu Y P cũng phù hợp với lời khai của anh Lầu Chù Ch (là người làm chứng cho việc giải quyết tranh chấp giữa chị Lầu Y P với anh Lầu Phái T) đó là khi thả con bò đang tranh chấp ra thì con bò này đi theo đàn bò của anh Lầu Phái T.

[2.4] Như vậy lời khai của những người làm chứng do phía nguyên đơn cung cấp đều khẳng định là biết được bò từ nhỏ do có cùng thả chung một khu vực chăn nuôi. Ngoài ra lời khai của chị Lầu Y P còn thể hiện khi chị tranh chấp con bò này với anh Lầu Phái T thì chị có đưa bò về chăn nuôi trong vườn nhà 14 ngày trong khi nhà của chị với nhà của ông Lầu Giồng M cách nhau khoảng 50 mét nhưng trong khoảng thời gian 14 ngày chăn dắt tại nhà thì không thấy ông Lầu Giồng M đến tranh chấp. Trong khi lời khai của những người làm chứng do phía bị đơn cung cấp đều không biết cụ thể nguồn gốc bò, đặc điểm bò, thậm chí anh Lầu Bá D, Lầu Nở C chỉ biết bò khi ông Lầu Giồng M nói cho biết. Như vậy những lời khai của người làm chứng do nguyên đơn Lầu Phái T cung cấp là có cơ sở để tin cậy hơn so với lời khai của người làm chứng do bị đơn Lầu Giồng M cung cấp.

[2.5] Từ những phân tích nêu trên về việc xem răng để đoán tuổi sinh trưởng của bò, lời khai của người làm chứng và lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để khẳng định: con bò cái 3 tuổi, lông màu vàng, sừng dài khoảng 6 cm, hai sừng mọc đều hơi nhô về phía trước, ở giữa trán có một xoáy, toàn bộ móng chân màu đen, lông đuôi màu đen, ướm và mõm bò màu trắng, ở hai nách trước có hai xoáy, thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ bò đã thay 04 (bốn) răng mà anh Lầu Phái T và ông Lầu Giồng M đang tranh chấp là bò thuộc quyền sở hữu của anh Lầu Phái T. Anh Lầu Phái T khởi kiện yêu cầu ông Lầu Giồng M trả lại con bò đang tranh chấp là có căn cứ cần chấp nhận, buộc ông Lầu Giồng M phải trả lại cho anh Lầu Phái T con bò đang tranh chấp nói trên.

[3] Về án phí: Đây là vụ án tranh chấp về quyền sở hữu tài sản mà Tòa án không xem xét giá trị tài sản, chỉ xem xét về quyền sở hữu là của ai. Toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn Lầu Giồng M phải chịu án phí dân sự như vụ án không có giá ngạch.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 163, 164, 166 Bộ luật Dân sự, tuyên xử:

Con bò đang tranh chấp giữa gia đình anh Lầu Phái T với gia đình ông Lầu Giống M là bò thuộc quyền sở hữu của gia đình anh Lầu Phái T (vợ là Hờ Y L).

Buộc gia đình ông Lầu Giống M (vợ là Mùa Y C) phải trả lại cho gia đình anh Lầu Phái T con bò đang tranh chấp (có đặc điểm con bò cái 3 tuổi, lông màu vàng, sừng dài khoảng 6 cm, hai sừng mọc đều hơi nhô về phía trước, ở giữa trán có một xoáy, toàn bộ móng chân màu đen, lông đuôi màu đen, ướm và mõm bò màu trắng, ở hai nách trước có hai xoáy, thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ bò đã thay 04 răng).

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc ông Lầu Giống M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho anh Lầu Phái T số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001267 ngày 12/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc